

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A1
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên	Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A1	Phùng Minh Anh	02.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
2	10A1	Phạm Ngọc Nguyên Bảo	05.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
3	10A1	Phan Huệ Chi	21.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
4	10A1	Trần Hà Chi	20.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
5	10A1	Nguyễn Khánh Hà	28.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
6	10A1	Nguyễn Thanh Hằng	23.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
7	10A1	Nguyễn Phan Hiền	02.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
8	10A1	Bùi Diệu Hương	01.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
9	10A1	Đỗ Nguyên Khôi	09.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
10	10A1	Đinh Tuấn Lâm	24.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
11	10A1	Lê Gia Linh	18.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
12	10A1	Nguyễn Hoàng Phương Linh	24.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
13	10A1	Nguyễn Vi Linh	07.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
14	10A1	Nguyễn Chi Mai	18.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
15	10A1	Trịnh Tổng Quỳnh Mai	02.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
16	10A1	Đinh Nhật Minh	11.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
17	10A1	Phan Nguyệt Minh	27.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
18	10A1	Phan Hà My	14.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
19	10A1	Nguyễn Bảo Nam	18.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
20	10A1	Nguyễn Quỳnh Ngân	10.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
21	10A1	Bùi Bảo Ngọc	31.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
22	10A1	Lê Minh Ngọc	19.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
23	10A1	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	07.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
24	10A1	Nguyễn Phú Khôi Nguyên	02.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
25	10A1	Trịnh Hoàng Phúc	23.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
26	10A1	Nguyễn Mai Phương	08.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
27	10A1	Phan Hà Phương	30.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
28	10A1	Trần Khánh Sơn	26.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
29	10A1	Vũ Như Thảo	18.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
30	10A1	Lại Minh Thùy	06.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
31	10A1	Đoàn Khánh Vy	22.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	

Danh sách gồm 31 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A2
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A2	Hoàng Nguyễn Thái	An	10.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
2	10A2	Nguyễn Bảo	An	01.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
3	10A2	Nguyễn Ngọc Hà	An	24.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
4	10A2	Nguyễn Phạm Hoài	An	06.01.2011	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
5	10A2	Giang Nguyễn Quỳnh	Anh	18.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
6	10A2	Khúc Minh	Anh	02.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
7	10A2	Nguyễn Xuân	Bách	27.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
8	10A2	Vũ Gia	Bảo	25.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
9	10A2	Ngô Vi Hải	Đặng	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
10	10A2	Phạm Nguyễn Ngọc	Đức	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
11	10A2	Lê Minh	Hà	15.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
12	10A2	Thân Lê Văn	Khánh	10.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
13	10A2	Hà Mai	Khuê	02.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
14	10A2	Nguyễn Minh	Khuê	22.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
15	10A2	Nguyễn Hoàng	Lâm	14.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
16	10A2	Nguyễn Khánh	Lâm	18.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
17	10A2	Nguyễn Ngọc Vy	Linh	26.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
18	10A2	Nguyễn Phương	Linh	16.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
19	10A2	Trương Gia Bảo	Linh	09.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
20	10A2	Trương Gia Khánh	Linh	09.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
21	10A2	Lê Hiếu	Minh	15.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
22	10A2	Lê Khánh	Minh	08.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
23	10A2	Phùng Nhật	Minh	05.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
24	10A2	Bùi Anh	Thư	30.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
25	10A2	Đào Đức	Toàn	09.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
26	10A2	Nguyễn Huyền	Trang	11.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
27	10A2	Trần Minh	Trí	15.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
28	10A2	Đỗ Thanh	Trúc	23.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
29	10A2	Nguyễn Cẩm	Tú	11.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
30	10A2	Trần Thị Hà	Vân	10.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	

Danh sách gồm 30 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A3
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A3	Nguyễn Diệu	An	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
2	10A3	Nguyễn Hà	An	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
3	10A3	Phùng Thị Trà	An	20.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
4	10A3	Nguyễn Mỹ	Anh	14.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
5	10A3	Phạm Hoài	Anh	09.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
6	10A3	Phạm Trí	Anh	28.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
7	10A3	Nguyễn Khải	Đức	04.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
8	10A3	Đặng Hương	Giang	26.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
9	10A3	Trần Lý Hà	Giang	11.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
10	10A3	Trần Thanh	Hà	20.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
11	10A3	Thái Doãn Lê	Hải	13.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
12	10A3	Vũ Lê	Hải	19.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
13	10A3	Bùi An Bảo	Hân	04.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
14	10A3	Tạ Diễm	Hằng	10.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
15	10A3	Đỗ Mai	Hoa	18.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
16	10A3	Lê Minh	Khánh	29.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
17	10A3	Nguyễn An	Khánh	28.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
18	10A3	Diêm Đăng	Khôi	02.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
19	10A3	Nguyễn Tùng	Lâm	21.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
20	10A3	Nguyễn Tùng	Lâm	22.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
21	10A3	Đinh Phạm Hà	Linh	18.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
22	10A3	Trần Diệp	Linh	12.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
23	10A3	Hà Chi	Mai	05.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
24	10A3	Nguyễn Khang	Minh	29.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
25	10A3	Phạm Phong	Minh	04.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
26	10A3	Nguyễn Khánh	Nam	21.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
27	10A3	Trần Thị Minh	Ngọc	23.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
28	10A3	Phạm Khôi	Nguyễn	03.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
29	10A3	Nguyễn Huy	Phong	27.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
30	10A3	Nguyễn Phước	Quân	06.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
31	10A3	Nguyễn Đặng Văn	Quỳnh	17.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
32	10A3	Đào Hà	Trang	21.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
33	10A3	Trần Minh	Tuấn	27.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
34	10A3	Lê Xuân	Tùng	13.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	

Danh sách gồm 34 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A4
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A4	Nguyễn Mai	Anh	11.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
2	10A4	Nguyễn Phương	Anh	24.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
3	10A4	Đặng Khánh	Chi	07.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
4	10A4	Hà Đỗ Thùy	Chi	09.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
5	10A4	Hà Nguyễn Phương	Chi	10.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
6	10A4	Phạm Quỳnh	Chi	07.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
7	10A4	Đào Hương	Giang	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
8	10A4	Nguyễn Thái	Hà	02.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
9	10A4	Nguyễn Đình	Hải	24.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
10	10A4	Nguyễn Ngọc	Hân	30.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
11	10A4	Lê Thanh	Hăng	18.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
12	10A4	Lê Việt	Hữu	05.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
13	10A4	Phí Gia	Huy	02.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
14	10A4	Phạm Thanh	Huyền	24.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
15	10A4	Trần Ngọc	Huyền	27.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
16	10A4	Hoàng Gia	Khánh	13.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
17	10A4	Nguyễn Duy	Khánh	22.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
18	10A4	Bùi Chí	Kiên	16.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
19	10A4	Nguyễn Phan Tùng	Lâm	22.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
20	10A4	Dương Ái	Linh	20.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
21	10A4	Nguyễn Thị Hà	Linh	12.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
22	10A4	Phạm Hồ Trúc	Linh	29.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
23	10A4	Tào Khánh	Linh	08.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
24	10A4	Trần Phương	Linh	07.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
25	10A4	Lê Bình	Minh	16.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
26	10A4	Nguyễn Hoàng	Minh	24.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
27	10A4	Phạm Kiên	Minh	13.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
28	10A4	Phùng Khải	Minh	11.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
29	10A4	Nguyễn Hà	My	02.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
30	10A4	Nguyễn Ngọc	Nhi	20.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
31	10A4	Lê Hà	Phương	02.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
32	10A4	Nguyễn Như	Quỳnh	02.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
33	10A4	Trịnh Công	Sơn	28.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
34	10A4	Nguyễn Ngọc Mai	Thùy	23.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
35	10A4	Lê Ngọc Khánh	Vi	09.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	

Danh sách gồm 35 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A5
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A5	Nguyễn Hồng	Anh	23.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
2	10A5	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	08.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
3	10A5	Ngô Hoàng	Bách	17.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
4	10A5	Nguyễn Gia	Bảo	17.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
5	10A5	Mai Tất	Đạt	06.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
6	10A5	Đinh Ngô Hải	Đức	23.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
7	10A5	Đỗ Minh	Đức	24.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
8	10A5	Đào Yến	Dương	11.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
9	10A5	Phan Hương	Giang	10.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
10	10A5	Nguyễn Thanh	Hà	25.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
11	10A5	Chu Phúc	Hải	19.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
12	10A5	Ngô Đông	Hải	29.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
13	10A5	Lê Minh	Khang	19.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
14	10A5	Nguyễn Trần Bảo	Khanh	18.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
15	10A5	Nguyễn Gia	Khánh	24.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
16	10A5	Vũ Văn	Khánh	23.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
17	10A5	Nguyễn Mai	Lâm	23.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
18	10A5	Thái Ngọc	Linh	18.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
19	10A5	Dương Nhật	Minh	25.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
20	10A5	Lê Minh	Minh	09.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
21	10A5	Nguyễn	Minh	23.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
22	10A5	Nguyễn Hà	My	14.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
23	10A5	Lê Thanh	Nga	17.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
24	10A5	Nguyễn Thành	Nhân	02.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
25	10A5	Lương Đình	Phong	21.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
26	10A5	Nguyễn Bảo	Phúc	25.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
27	10A5	Nguyễn Mai	Phương	07.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
28	10A5	Trần Lê Đăng	Quang	25.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
29	10A5	Phạm Anh	Thơ	31.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
30	10A5	Đào Thế	Vũ	27.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	

Danh sách gồm 30 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A6
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A6	Đặng Tiến	Anh	09.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
2	10A6	Nguyễn Minh	Anh	02.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
3	10A6	Nguyễn Phương	Anh	16.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
4	10A6	Nguyễn Văn	Anh	27.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
5	10A6	Nguyễn Gia	Bảo	29.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
6	10A6	Dương Đức	Bình	17.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
7	10A6	Đỗ Đức	Cường	04.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
8	10A6	Lê Hữu Minh	Đăng	12.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
9	10A6	Đào Minh	Di	15.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
10	10A6	Ngô Trần Minh	Đức	12.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
11	10A6	Hà Thùy	Dương	03.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
12	10A6	Lê Thùy	Dương	06.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
13	10A6	Nguyễn Hương	Giang	15.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
14	10A6	Nguyễn Ngọc	Hà	25.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
15	10A6	Đỗ Bích	Hải	01.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
16	10A6	Vy Hoàng	Hải	08.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
17	10A6	Nguyễn Đức	Hiếu	30.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
18	10A6	Đào Quang	Huy	16.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
19	10A6	Nguyễn Đoàn Nam	Khánh	27.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
20	10A6	Nguyễn Đức	Khoa	15.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
21	10A6	Trần Huy	Khôi	13.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
22	10A6	Phan Hoàng	Kiên	23.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
23	10A6	Phạm Tùng	Lâm	13.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
24	10A6	Trần Phương	Linh	21.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
25	10A6	Đỗ Hồng	Minh	11.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
26	10A6	Tạ Bảo	Nhung	21.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
27	10A6	Mai Tuấn	Thành	26.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
28	10A6	Nguyễn Việt	Tiến	07.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
29	10A6	Trần Minh	Tuấn	16.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
30	10A6	Phùng Huy	Vũ	11.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	
31	10A6	Trần Mạnh	Vũ	09.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Nhật	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	

Danh sách gồm 31 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A7
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A7	Trần Phạm Bảo	An	27.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
2	10A7	Nguyễn Hồng	Anh	02.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
3	10A7	Đỗ Hải	Châu	02.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
4	10A7	Lê Bảo	Châu	25.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
5	10A7	Lê Minh	Châu	25.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
6	10A7	Vương Thị Bảo	Châu	09.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
7	10A7	Nguyễn Thảo	Chi	19.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
8	10A7	Nguyễn Văn	Chi	25.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
9	10A7	Dương Quý	Đức	19.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
10	10A7	Phạm Đăng	Duy	09.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
11	10A7	Trần Hương	Giang	21.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
12	10A7	Nguyễn Ngọc	Hà	22.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
13	10A7	Phạm Hồng	Hà	07.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
14	10A7	Vũ Khánh	Hà	15.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
15	10A7	Nguyễn Ngọc	Hân	21.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
16	10A7	Hoàng	Hung	08.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
17	10A7	Nguyễn Nhã	Khanh	03.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
18	10A7	Nguyễn Tùng	Lâm	04.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
19	10A7	Vũ Hoàng Khánh	Linh	01.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
20	10A7	Nguyễn Vũ Hà	My	17.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
21	10A7	Võ Thị Hà	My	03.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Hàn	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
22	10A7	Bùi Nguyễn Thảo	Nguyễn	06.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
23	10A7	Phan Thảo	Nguyễn	10.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
24	10A7	Nguyễn Tuệ	Nhi	12.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
25	10A7	Trần Tâm	Như	15.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
26	10A7	Nguyễn Thị Lâm	Phương	18.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
27	10A7	Hoàng Trung	Quân	11.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
28	10A7	Nghiêm Tú	Quyên	25.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
29	10A7	Nguyễn Minh	Thắng	10.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
30	10A7	Phạm Minh	Trí	16.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	
31	10A7	Trần Bảo	Vy	21.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GD&T&PL – Địa	

Danh sách gồm 31 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A8
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A8	Nguyễn Vũ Đông	A	01.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
2	10A8	Nguyễn Hà	Anh	20.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
3	10A8	Lê Minh	Châu	01.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
4	10A8	Nguyễn Xuyên	Chi	15.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
5	10A8	Trần Nguyên	Đức	09.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
6	10A8	Thái Nam	Giang	31.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
7	10A8	Vũ Hà	Giang	19.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
8	10A8	Vũ Trung	Giang	31.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
9	10A8	Lê Ngọc	Hà	23.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
10	10A8	Từ Gia	Hân	25.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
11	10A8	Đặng Duy	Hưng	19.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
12	10A8	Vũ Bảo	Khanh	04.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
13	10A8	Lê Nguyễn Tuệ	Lam	25.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
14	10A8	Nguyễn Dương Hoàng	Lâm	13.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
15	10A8	Phạm Chí	Lâm	17.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
16	10A8	Trần Hải	Lâm	28.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
17	10A8	Đỗ Quang	Minh	13.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
18	10A8	Hà Quang	Minh	23.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
19	10A8	Lê Hà	Minh	27.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
20	10A8	Lưu Hữu	Minh	21.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
21	10A8	Trần Quốc Bảo	Minh	16.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
22	10A8	Phạm Dương Hà	My	20.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
23	10A8	Phạm Trà	My	24.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
24	10A8	Nguyễn Bình	Nguyên	04.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
25	10A8	Đỗ Thu	Thảo	13.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
26	10A8	Trần Lê Phương	Thảo	12.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	
27	10A8	Nguyễn Huyền	Trang	15.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Trung	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	

Danh sách gồm 27 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A9
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A9	Bùi Hà	An	17.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
2	10A9	Nguyễn Nhật	An	16.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
3	10A9	Vũ Ngọc Bình	An	28.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
4	10A9	Đỗ Dương Ngọc	Bảo	15.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
5	10A9	Nguyễn Bảo	Châu	21.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
6	10A9	Vũ Minh	Châu	20.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
7	10A9	Vũ Quỳnh	Chi	20.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
8	10A9	Đặng Văn	Chính	15.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
9	10A9	Nguyễn Vũ Tuấn	Đăng	16.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
10	10A9	Lương Vũ	Hà	12.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
11	10A9	Trần An	Hiền	12.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
12	10A9	Nguyễn Diệu	Hoa	14.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
13	10A9	Lê Gia	Hung	08.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
14	10A9	Nguyễn Văn	Khánh	05.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
15	10A9	Lê Minh	Khoa	15.02.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
16	10A9	Đoàn Ngọc Minh	Khuê	10.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
17	10A9	Lương Bá	Lâm	01.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
18	10A9	Đặng Bảo	Linh	04.03.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
19	10A9	Nguyễn Huyền	Linh	19.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
20	10A9	Nguyễn Vũ	Long	18.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
21	10A9	Nguyễn Phương	Mai	27.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
22	10A9	Nguyễn Khoa	Nam	19.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
23	10A9	Lê Hoàng Tú	Nghi	10.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
24	10A9	Hoàng Minh	Ngọc	09.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
25	10A9	Nguyễn Thanh Trúc	Như	17.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
26	10A9	Nguyễn Quang	Vũ	27.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	

Danh sách gồm 26 học sinh hệ chuyên tiếng Anh.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ANH + PHÁP

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10A10
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10A10	Nguyễn Lê Hiền	Anh	06.01.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 7N
2	10A10	Nguyễn Quang	Anh	24.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
3	10A10	Lưu Xuân	Bách	11.05.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
4	10A10	Vũ Ngọc	Bảo	10.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
5	10A10	Nghiêm Hà	Châu	14.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
6	10A10	Hoàng Khánh	Chi	30.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
7	10A10	Nguyễn Linh	Chi	10.04.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
8	10A10	Phạm Yến	Chi	01.06.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
9	10A10	Nguyễn Khánh	Diệp	16.03.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
10	10A10	Lê Thái	Dương	07.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
11	10A10	Nguyễn Thùy	Dương	04.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
12	10A10	Nguyễn Anh	Duy	26.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
13	10A10	Vũ Đức	Duy	05.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
14	10A10	Nguyễn Hà	Giang	07.05.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
15	10A10	Hoàng Trung	Hải	24.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
16	10A10	Lưu Bách	Hải	13.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
17	10A10	Nguyễn Nguyên	Hải	27.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
18	10A10	Đình Nguyễn Gia	Khánh	22.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
19	10A10	Hoàng Minh	Khánh	05.08.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
20	10A10	Lê Gia	Khánh	24.11.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
21	10A10	Nguyễn Ngân	Khánh	08.09.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
22	10A10	Nguyễn Đình	Kiên	05.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
23	10A10	Phạm Gia	Linh	23.07.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
24	10A10	Hà Dương Hiền	Minh	06.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
25	10A10	Nguyễn Vũ Gia	Minh	19.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
26	10A10	Nguyễn Hà	My	16.01.2010	Tiếng Anh	Tiếng Ý	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
27	10A10	Nguyễn Mai	Ngọc	26.08.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
28	10A10	Đào Thanh	Thảo	10.11.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
29	10A10	Nguyễn Đặng Anh	Thư	06.10.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
30	10A10	Tạ Phúc	Tiến	10.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
31	10A10	Đỗ Trần Quỳnh	Trâm	03.06.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 7N
32	10A10	Vương Khánh	Tùng	07.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 7N
33	10A10	Bùi Phương	Uyên	06.12.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	
34	10A10	Lê Ngọc	Vân	19.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Pháp 3N
35	10A10	Nguyễn Minh	Vũ	23.06.2010	Tiếng Anh	Tiếng Đức	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	

Danh sách gồm 24 học sinh hệ chuyên tiếng Anh + 11 học sinh chuyên tiếng Pháp (08 hệ 3N và 03 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN NGỮ

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10B
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10B	Dương Hà	An	08.10.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
2	10B	Đặng Ngọc	Anh	17.07.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
3	10B	Nguyễn Mỹ	Anh	18.06.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
4	10B	Nguyễn Vũ Minh	Anh	22.02.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
5	10B	Lê Phương Tuệ	Châu	26.12.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
6	10B	Nguyễn Minh	Châu	13.08.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
7	10B	Trần Nguyễn Bảo	Châu	07.11.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
8	10B	Dương Tùng	Chi	16.06.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
9	10B	Lê Hà	Chi	05.04.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
10	10B	Lê Quỳnh	Chi	14.04.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
11	10B	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	19.04.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
12	10B	Vũ Khánh	Chi	02.09.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
13	10B	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	06.07.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
14	10B	Nguyễn Đăng	Duy	27.12.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
15	10B	Nguyễn Thanh Tiến	Duy	28.05.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
16	10B	Nguyễn Minh	Hiếu	30.03.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
17	10B	Nguyễn Tăng	Hùng	07.08.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
18	10B	Lê Nhã	Khánh	12.12.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
19	10B	Nguyễn Hà	Linh	28.06.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
20	10B	Nguyễn Thảo	Linh	22.01.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
21	10B	Đặng Hương	Ly	03.02.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
22	10B	Hà Đức	Minh	14.12.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
23	10B	Trần Đức Gia	Minh	19.05.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
24	10B	Trần Thảo	Nguyên	28.05.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
25	10B	Nguyễn Ngọc An	Nhi	12.04.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	
26	10B	Nguyễn Bá Minh	Phương	12.06.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
27	10B	Trần Minh	Phương	10.01.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
28	10B	Trần Cao	Sơn	25.10.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
29	10B	Phạm Minh	Tâm	26.03.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
30	10B	Trần Phương	Thảo	26.01.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
31	10B	Lê Khánh	Thi	20.08.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	
32	10B	Vũ Lê Thu	Uyên	26.08.2010	Tiếng Nga	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	

Danh sách gồm 32 học sinh hệ chuyên tiếng Nga.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN PHÁP

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10C
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10C	Hoàng Hải	An	07.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
2	10C	Nguyễn Chúc	An	26.05.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
3	10C	Bùi Bảo	Anh	29.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
4	10C	Vũ Hà	Anh	21.10.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
5	10C	Vương Bảo	Anh	29.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
6	10C	Lê Vũ Khánh	Chi	19.12.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
7	10C	Nguyễn Ánh	Chi	10.03.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
8	10C	Hoàng Bảo	Đan	26.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
9	10C	Lê Hiếu An	Hải	06.11.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
10	10C	Nguyễn Duy	Hải	15.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
11	10C	Trần Phạm Gia	Hân	21.08.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
12	10C	Vũ Minh	Hiền	21.08.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
13	10C	Lê Phạm Gia	Huy	22.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
14	10C	Nguyễn Công	Khôi	25.01.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
15	10C	Nguyễn Tùng	Lâm	30.04.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
16	10C	Đào Quang	Lê	13.01.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
17	10C	Lê Phương	Linh	23.02.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
18	10C	Nguyễn Bảo	Linh	18.01.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
19	10C	Nguyễn Ngọc	Linh	29.01.2011	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
20	10C	Giáp Thăng	Long	24.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
21	10C	Đào Huy	Minh	22.04.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
22	10C	Lê Thời	Minh	19.09.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
23	10C	Bùi Hà	My	12.04.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
24	10C	Hoàng Hà	My	30.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
25	10C	Nguyễn Linh	Nga	31.05.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
26	10C	Nguyễn Khánh	Ngọc	04.03.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
27	10C	Đặng Vũ Minh	Nhật	07.09.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
28	10C	Chu Gia	Phát	27.04.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
29	10C	Nguyễn Anh	Phong	08.04.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N
30	10C	Nghiêm Diễm	Quỳnh	14.03.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
31	10C	Nguyễn Phương	Thảo	07.01.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
32	10C	Nguyễn Hoàng	Tùng	23.09.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
33	10C	Phạm Bảo	Vân	01.07.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
34	10C	Hoàng Quang	Vinh	19.02.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 3N
35	10C	Nguyễn Xuân	Vinh	15.03.2010	Tiếng Pháp	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Pháp 7N

Danh sách gồm 35 học sinh hệ chuyên tiếng Pháp (27 hệ 3N và 08 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN NHẬT

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10D1
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10D1	Hoàng Trần Mỹ	Anh	01.12.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
2	10D1	Lê Hiền	Anh	22.09.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
3	10D1	Lê Nguyễn Tùng	Anh	26.09.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
4	10D1	Mai Quỳnh	Anh	06.02.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
5	10D1	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	24.05.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
6	10D1	Tôn Tuệ	Anh	21.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
7	10D1	Võ Hải	Anh	05.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
8	10D1	Ngô Quang	Bách	10.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
9	10D1	Nguyễn Bảo	Châu	08.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
10	10D1	Lương Khánh	Chi	02.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
11	10D1	Nguyễn Đình	Cường	11.11.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
12	10D1	Hạp Tiến	Dương	30.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
13	10D1	Lại Huy	Hải	08.04.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
14	10D1	Phạm Ngọc Gia	Hân	29.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
15	10D1	Phạm Nghĩa	Hiệp	17.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
16	10D1	Trần Bá	Hiếu	24.05.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
17	10D1	Nguyễn Ngọc Gia	Hưng	27.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
18	10D1	Đỗ Minh	Khánh	10.12.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
19	10D1	Đình Vũ	Khôi	13.04.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
20	10D1	Đàm Phương	Linh	03.05.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
21	10D1	Đỗ Phan Hà	Linh	21.09.2009	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
22	10D1	Hoàng Khánh	Linh	30.04.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
23	10D1	Vũ Thảo	Linh	06.10.2009	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
24	10D1	Đặng Nhật	Minh	12.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
25	10D1	Dương Quang	Minh	15.08.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
26	10D1	Hà Anh	Minh	29.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
27	10D1	Lê Tuệ	Minh	23.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
28	10D1	Nguyễn Ngọc	Minh	11.09.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
29	10D1	Nguyễn Nhật	Minh	02.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
30	10D1	Phạm Trung	Nghĩa	06.09.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
31	10D1	Vũ Anh	Ngọc	05.04.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
32	10D1	Triệu Hải	Phong	09.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
33	10D1	Nguyễn Mỹ	Tâm	18.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 7N
34	10D1	Nguyễn Hà	Thy	27.05.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
35	10D1	Vũ Hoàng	Tùng	27.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N
36	10D1	Tạ Khánh	Vi	14.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 1: Lý – Hóa – Địa – Tin	Nhật 3N

Danh sách gồm 36 học sinh hệ chuyên tiếng Nhật (24 hệ 3N và 12 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN NHẬT

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10D2
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10D2	Lê Nguyễn Thanh	An	12.06.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
2	10D2	Phùng Hải	An	09.02.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
3	10D2	Khổng Vũ Quỳnh	Anh	12.04.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
4	10D2	Nguyễn Duy	Anh	14.11.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
5	10D2	Nguyễn Hiền	Anh	27.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
6	10D2	Nguyễn Phạm Huyền	Anh	14.09.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
7	10D2	Phạm Lê Minh	Anh	08.02.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
8	10D2	Đào Tùng	Chi	27.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
9	10D2	Nguyễn Quỳnh	Diệp	22.06.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
10	10D2	Trương Thùy	Dương	07.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
11	10D2	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	01.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
12	10D2	Dương Thu	Giang	15.11.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
13	10D2	Phạm Minh	Giang	01.12.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
14	10D2	Nguyễn Thanh	Hà	13.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
15	10D2	Nguyễn Quỳnh	Hoa	12.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
16	10D2	Phạm Gia	Hung	02.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 7N
17	10D2	Nguyễn Đình Gia	Huy	20.06.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
18	10D2	Bùi Nguyễn Gia	Khang	28.12.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
19	10D2	Đinh Ngọc Minh	Khang	22.02.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 7N
20	10D2	Đại Mỹ	Khanh	26.08.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
21	10D2	Đinh Hoàng	Linh	21.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 7N
22	10D2	Hoàng Ngọc	Linh	23.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
23	10D2	Lê Phương	Linh	26.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
24	10D2	Nguyễn Nhật	Linh	18.03.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
25	10D2	Hoàng Hải Đức	Minh	13.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
26	10D2	Nguyễn Đức	Minh	01.08.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
27	10D2	Nguyễn Lê	Minh	27.02.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
28	10D2	Nguyễn Minh	Nguyệt	09.05.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
29	10D2	Nguyễn Hoàng	Quân	26.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
30	10D2	Nguyễn Phương	Thảo	12.10.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
31	10D2	Phùng Khánh	Thu	20.08.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
32	10D2	Nguyễn Trần Quế	Trần	14.01.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
33	10D2	Đỗ Thiện Minh	Tuệ	17.11.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
34	10D2	Nguyễn Huy	Việt	03.12.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N
35	10D2	Mai Tầm	Xuân	06.07.2010	Tiếng Nhật	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Nhật 3N

Danh sách gồm 35 học sinh hệ chuyên tiếng Nhật (32 hệ 3N và 03 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN TRUNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10E1
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên	Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10E1	Hà Thị Thùy An	10.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
2	10E1	Bùi Nguyễn Phúc Anh	10.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
3	10E1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	26.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
4	10E1	Đinh Quốc Bảo	11.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
5	10E1	Nguyễn Bá An Bình	17.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
6	10E1	Võ Lam Giang	17.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
7	10E1	Nguyễn Thái Hà	31.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
8	10E1	Ngô Phúc Hải	28.12.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
9	10E1	Xu Thiên Hợp	09.05.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
10	10E1	Đoàn Tuấn Hưng	25.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
11	10E1	Phạm Gia Huy	25.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
12	10E1	Nguyễn Khánh Huyền	26.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
13	10E1	Vũ Nguyễn An Khánh	04.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
14	10E1	Nguyễn Cao Anh Khoa	12.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
15	10E1	Lê Minh Khôi	28.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
16	10E1	Trần An Khuê	04.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
17	10E1	Tương Chí Kiên	19.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
18	10E1	Nguyễn Tường Lam	18.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
19	10E1	Hoàng Phương Linh	15.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
20	10E1	Nguyễn Thị Tuệ Linh	21.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
21	10E1	Phạm Ngọc Linh	29.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
22	10E1	Trần Phương Linh	23.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
23	10E1	Trương Mai Linh	21.06.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
24	10E1	Gao Chính Long	08.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
25	10E1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
26	10E1	Nghiêm Thiện Minh	18.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
27	10E1	Trần Ngọc Minh	09.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
28	10E1	Lê Bảo Ngọc	13.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
29	10E1	Dương Minh Nguyệt	23.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
30	10E1	Nguyễn Hà Phương	22.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
31	10E1	Bùi Thế Sơn	19.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N
32	10E1	Nguyễn Tiến Thành	01.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
33	10E1	Nguyễn Thu Thủy	28.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
34	10E1	Nguyễn Bùi Hà Vy	29.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 7N
35	10E1	Nguyễn Ngọc Xuyên	11.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 3: GD&T&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Trung 3N

Danh sách gồm 35 học sinh hệ chuyên tiếng Trung (20 hệ 3N và 15 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN TRUNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10E2
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10E2	Bùi Xuân	An	24.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
2	10E2	Lê Minh	An	19.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
3	10E2	Đào Minh	Anh	04.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
4	10E2	Nguyễn Dương Văn	Anh	11.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
5	10E2	Nguyễn Phương	Anh	02.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
6	10E2	Phạm Châu	Anh	16.12.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
7	10E2	Nguyễn Gia	Băng	03.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
8	10E2	Nguyễn Khánh	Băng	12.12.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
9	10E2	Nguyễn Ngọc	Bích	10.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
10	10E2	Bùi An	Bình	27.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
11	10E2	Nguyễn Kiên	Bình	22.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
12	10E2	Bùi Minh	Châu	30.01.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
13	10E2	Nguyễn Khánh Bảo	Châu	30.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
14	10E2	Nguyễn Trúc	Diễm	31.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
15	10E2	Nguyễn Anh	Đức	18.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
16	10E2	Vũ Anh	Đức	30.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
17	10E2	Đỗ Bảo	Hân	15.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
18	10E2	Đào Đức	Hiếu	25.03.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
19	10E2	Nguyễn Minh	Khôi	11.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
20	10E2	Vũ Mai	Lan	27.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
21	10E2	Cao Hà	Linh	18.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
22	10E2	Đoàn Trúc	Mai	10.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
23	10E2	Giang Hà	My	12.05.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
24	10E2	Nguyễn Linh	Nga	02.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
25	10E2	Nguyễn Minh	Ngọc	29.04.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
26	10E2	Lưu Vũ Thảo	Nguyên	10.09.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
27	10E2	Nguyễn Lan	Nhi	30.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
28	10E2	Vũ Hồng	Phúc	30.07.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
29	10E2	Vũ Ngọc Bảo	Quyên	02.10.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
30	10E2	Trần Phương	Thảo	05.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
31	10E2	Vũ Trần Phương	Thảo	10.11.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
32	10E2	Đỗ Tuấn	Trường	26.01.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
33	10E2	Đặng Minh	Tuệ	11.06.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N
34	10E2	Trần Sơn	Tùng	22.02.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 3N
35	10E2	Vũ Tường	Vy	02.08.2010	Tiếng Trung	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Trung 7N

Danh sách gồm 35 học sinh hệ chuyên tiếng Trung (11 hệ 3N và 24 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ĐỨC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10G1
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10G1	Dương Tuệ	An	24.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
2	10G1	Nguyễn Trung	Anh	01.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
3	10G1	Vũ Duy	Bách	27.06.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
4	10G1	Nguyễn Gia	Bảo	21.06.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
5	10G1	Phạm Gia	Bảo	28.07.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
6	10G1	Nguyễn Bảo	Châu	20.07.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
7	10G1	Bùi Mai	Chi	26.02.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
8	10G1	Lê Minh	Đức	16.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
9	10G1	Phạm Việt	Đức	12.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
10	10G1	Kiều Vũ Hoàng	Giang	09.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
11	10G1	Trần Đức	Huy	12.02.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
12	10G1	Nguyễn Trọng	Khôi	15.01.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
13	10G1	Lê Hoàng Bách	Kiên	05.02.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
14	10G1	Hà Gia	Linh	15.12.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
15	10G1	Nguyễn Thùy	Linh	27.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
16	10G1	Phạm Khánh	Linh	02.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
17	10G1	Đình Xuân	Mai	25.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
18	10G1	Khuong Đức	Minh	28.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
19	10G1	Lê Thế	Minh	06.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
20	10G1	Hoàng Trà	My	13.05.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
21	10G1	Lê Minh	Ngọc	31.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
22	10G1	Trần Phạm Khôi	Nguyễn	04.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
23	10G1	Lê Hồng	Phúc	12.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
24	10G1	Nguyễn Hoàng	Phúc	15.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
25	10G1	Phạm Thị Hà	Phương	09.05.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
26	10G1	Đỗ Minh	Quân	26.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
27	10G1	Nguyễn Vũ Minh	Quân	14.01.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
28	10G1	Võ Minh	Quân	28.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N
29	10G1	Trần Thục	Quyên	14.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
30	10G1	Nguyễn Linh	San	31.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
31	10G1	Trịnh Phương	Thảo	23.01.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
32	10G1	Vũ Nguyễn	Thảo	14.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
33	10G1	Nguyễn Thế	Toàn	12.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 3N
34	10G1	Bùi Khoa	Vũ	08.01.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 3: GDKT&PL – Công nghệ - Lý – Hóa	Đức 7N

Danh sách gồm 34 học sinh hệ chuyên tiếng Đức (20 hệ 3N và 14 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN ĐỨC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10G2
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10G2	Đào Thục	Anh	13.11.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
2	10G2	Hồ Quang	Anh	17.08.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
3	10G2	Nguyễn Ngọc Lam	Anh	26.11.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
4	10G2	Trần Nam	Anh	15.02.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
5	10G2	Trần Nguyễn Bảo	Anh	14.10.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
6	10G2	Vũ Ngọc Châu	Anh	25.08.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
7	10G2	Nguyễn Bùi Bảo	Châu	28.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
8	10G2	Nguyễn Hà	Châu	05.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
9	10G2	Hoàng Trung	Đức	12.06.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
10	10G2	Phạm Minh	Hải	10.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
11	10G2	Hà Thiện	Khôi	30.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
12	10G2	Trần Minh	Khôi	05.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
13	10G2	Phạm Hữu Quang	Lâm	09.02.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
14	10G2	Nguyễn Hà	Linh	13.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
15	10G2	Nguyễn Hồng	Linh	04.12.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
16	10G2	Phạm Ngọc Phương	Linh	14.01.2011	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
17	10G2	Nguyễn Phương	Mai	14.08.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
18	10G2	Hoàng Tuấn	Minh	02.06.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
19	10G2	Nguyễn Gia	Minh	23.09.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
20	10G2	Đoàn Đăng	Nhật	25.03.2007	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
21	10G2	Thái Ngọc	Nhi	04.12.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
22	10G2	Dương Trần Thanh	Phong	14.07.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
23	10G2	Nguyễn Nam	Phong	04.03.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
24	10G2	Trần Hoàng Nguyên	Phú	16.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
25	10G2	Trần Quốc	Quyền	13.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
26	10G2	Vũ Nhi	Thảo	27.06.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
27	10G2	Đinh Anh	Thư	03.04.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
28	10G2	Đỗ Minh	Tuệ	09.11.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 7N
29	10G2	Nguyễn Lâm	Tùng	17.07.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N
30	10G2	Vũ Việt	Vương	17.05.2010	Tiếng Đức	Tiếng Anh	Nhóm 5: GDKT&PL – Tin - Lý – Địa	Đức 3N

Danh sách gồm 30 học sinh hệ chuyên tiếng Đức (20 hệ 3N và 10 hệ 7N).

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN HÀN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10H
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên		Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
1	10H	Đỗ Minh Hoài	An	23.03.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
2	10H	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	21.08.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
3	10H	Nguyễn Như Hoàng	Anh	11.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 7N
4	10H	Bùi Hoàn	Châu	29.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
5	10H	Đinh Ngọc Bảo	Châu	28.02.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
6	10H	Ngô Bảo	Châu	03.01.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
7	10H	Nguyễn Bảo	Châu	23.05.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
8	10H	Trần Hà	Châu	02.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
9	10H	Nguyễn Phương	Chi	06.02.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
10	10H	Nguyễn Vân	Chi	09.01.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
11	10H	Hoàng Ngọc	Diệp	31.12.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
12	10H	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	30.04.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
13	10H	Vũ Phạm Văn	Khanh	02.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
14	10H	Nguyễn Gia	Khánh	23.04.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
15	10H	Nguyễn Ngân	Khánh	07.08.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
16	10H	Nguyễn Đăng	Khoa	29.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 7N
17	10H	Phạm Khánh	Lâm	09.04.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
18	10H	Phạm Trúc	Lê	24.09.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
19	10H	Phạm Nguyễn Bảo	Linh	07.01.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
20	10H	Bùi Thanh	Mai	04.02.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
21	10H	Hoàng Ngọc	Mai	14.06.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 7N
22	10H	Nguyễn Vũ Hà	My	18.09.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
23	10H	Phạm Ngọc Hà	My	29.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
24	10H	Trần Phương	My	09.01.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
25	10H	Phạm Thanh	Ngọc	28.08.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
26	10H	Phạm Hạnh	Nguyên	25.08.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
27	10H	Lê Tuệ	Nhi	13.02.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
28	10H	Lê Thảo	Phương	19.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
29	10H	Nguyễn Hà	Phương	20.07.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
30	10H	Vương Đoàn Minh	Quân	18.12.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
31	10H	Nguyễn Phúc	Thái	26.10.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
32	10H	Nguyễn Thị Minh	Thu	01.10.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 3N
33	10H	Phạm Thùy	Tiên	18.10.2008	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
34	10H	Nguyễn Phương	Uyên	11.12.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 7N
35	10H	Văn Tú	Uyên	09.12.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
36	10H	Cát Lê Thanh	Vân	26.02.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
37	10H	Nguyễn Khánh	Vân	08.12.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ

CHUYÊN HÀN

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP KHÓA HỌC 10H
NĂM HỌC: 2025-2026

STT	Lớp khóa học	Họ và tên	Ngày sinh	NN chuyên	NN 2	Tổ hợp môn học lựa chọn	Ghi chú
38	10H	Đặng Hà Vy	23.04.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N
39	10H	Lê Ngọc Khánh Vy	17.10.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 2: Hóa – Sinh – GDKT&PL – Địa	Hàn 3N
40	10H	Nguyễn Khánh Vy	10.06.2010	Tiếng Hàn	Tiếng Anh	Nhóm 4: GDKT&PL – Lý – Sinh – Tin	Hàn 7N

Danh sách gồm 40 học sinh hệ chuyên tiếng Hàn (24 hệ 3N và 16 hệ 7N).